

Số: 04/2025/QĐST-DS

P-T, ngày 20 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 255/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Thế H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: 1 H, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: 1 H, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu T1, sinh năm 1969

Nơi cư trú: 1 H, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phạm Thị M, sinh năm 1980

Nơi cư trú: 1 H, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Ông Trần Đức V, sinh năm 1983

Nơi cư trú: 1 H, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Ông Võ Phi H1, sinh năm 1964

Nơi cư trú: 1 H, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Thu T1, ông Võ Phi H1; ông Bùi Thế H, bà Phạm Thị M và ông Trần Đức V, bà Nguyễn Thị Thanh T thống nhất công nhận cùng sử dụng đất đối với Thửa đất số 272, tờ bản đồ địa chính số A, phường Đ, thành phố P - T, diện tích 300m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm (theo hồ sơ trích

lục số 3690/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 22/10/2024 của Văn phòng Đ chi nhánh P - T theo ranh giới cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các điểm: 1, 2, 3, 4, 5). Vị trí tứ cận thửa đất:

Phía Đông giáp thửa 136,141,177

Phía Tây giáp Thửa đất 132 và đường đi

Phía Nam giáp Thửa 348

Phía Bắc giáp Thửa 352

Bà Trần Thị Thu T1, ông Võ Phi H1; ông Bùi Thế H, bà Phạm Thị M và ông Trần Đức V, bà Nguyễn Thị Thanh Thùy có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị Thu T1 có nghĩa vụ nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS247730, số vào sổ cấp GCN: CS 04000 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 02/7/2019 cho bà Trần Thị Thu T1 để làm thủ tục đăng ký biến động đất đai theo quy định

Về chi phí đo đạc, định giá tài sản: Chi phí đo đạc, định giá tài sản, xem xét thẩm định tại chỗ do ông Bùi Thế H, bà Nguyễn Thị Thanh T đồng ý chịu và đã nộp đủ chi phí đo đạc, định giá tài sản.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Thế H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002777 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T. H2 lại cho ông Bùi Thế H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002778 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T. H2 lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Bà Trần Thị Thu T1 tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(*Kèm theo trích lục bản đồ địa chính số 3690/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ - Chi nhánh P - T*).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- THADS TP. PR-TC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nga